

THÔNG BÁO

Công khai chung đối với Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang năm học 2024 - 2025

I. Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Thông tin chung

- Tên trường: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;
- Tên tiếng Anh: Nha Trang College of Technology.
- Trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang:

Cơ sở chính (cơ sở 1): Đường N1, khu trường học, đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;

Cơ sở 2: Số 298 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Cơ sở 3: Trung tâm Đào tạo Lái xe Ô tô - Cơ giới:

- + Thôn Phước Lộc, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- + Số 162 Dã Tượng, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Cơ sở 4: Khu thực hành Khoa Công nghệ Sinh học và Công nghệ Môi trường, thôn Tân Xương 2, xã Suối Cát, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

Cơ sở 5: 32 Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Số điện thoại : 0258.3881139

E-mail : cdktcn@khanhhoa.gov.vn

Website : <http://cdktcnnt.edu.vn>

Năm thành lập trường:

- Năm thành lập đầu tiên: 1962;
- Năm thành lập Trường Cao đẳng nghề Nha Trang: 31/01/2007;
- Năm đổi tên thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang: 15/9/2017.

Loại hình Trường: Công lập ; Tư thực

2. Mục tiêu Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

Đào tạo người lao động có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp theo các bậc đào tạo ở các cấp trình độ: Cao đẳng, trung cấp và sơ cấp; Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe phù hợp với nghề nghiệp nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm, tham gia lao động trong và ngoài nước hoặc tiếp tục học tập nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng.

3. Sứ mạng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

Xây dựng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang là Trường cao đẳng chất lượng cao để đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm nghề nghiệp cao, nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh của người lao động và phát triển nguồn nhân lực của tỉnh Khánh Hòa và khu vực Nam Trung Bộ - Tây Nguyên, góp phần thực hiện thành công mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Thiết lập các dịch vụ dạy và học đa dạng, linh hoạt để hỗ trợ và khuyến khích học tập, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của mọi thành viên trong cộng đồng.

Đối tượng phục vụ: Người dân có nhu cầu học tập nâng cao trình độ theo quy định.

Sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước cấp, huy động tối đa các nguồn lực khác để đảm bảo thực hiện vai trò chủ đạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trong việc đào tạo nguồn nhân lực và phục vụ nhu cầu học tập của người học.

Cung cấp nguồn nhân lực đa dạng có trình độ chuyên môn cao và các kỹ năng nghề tốt ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống.

4. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang được đổi tên theo Quyết định số 1469/QĐ-BLĐTĐBXH ngày 15/9/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTB - XH từ Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang được thành lập theo Quyết định số 192/QĐ-BLĐTĐBXH ngày 31/01/2007 của Bộ trưởng Bộ LĐTB - XH. Tiền thân là Trường Trung học Kỹ thuật Nha Trang được thành lập từ năm 1962. Quá trình hình thành và phát triển Nhà trường đã qua nhiều lần đổi tên là: Công nhân kỹ thuật Khánh Hòa, Trung học Kỹ thuật và Nghiệp vụ Khánh Hòa, Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang và hiện nay là Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang. Nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường là đào tạo nguồn nhân lực trực tiếp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp phục vụ cho sự phát triển kinh tế của tỉnh Khánh Hòa và khu vực Nam Trung bộ.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang là một trong 45 Trường được đầu tư thành Trường chất lượng cao đến 2020 theo Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, Trường có 7 nghề trọng điểm: 4 cấp độ quốc tế, 2 cấp độ khu vực ASEAN và 1 cấp độ quốc gia theo Quyết

định số 1769/QĐ- BLĐTBXH ngày 25/11/2019 của Bộ LĐTB - XH về việc phê duyệt ngành, nghề trọng điểm, Trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến 2025.

Nhà trường đẩy mạnh công tác hợp tác quốc tế, thụ hưởng các dự án ODA đầu tư về thiết bị đào tạo. Nhiều nhà giáo, CBQL tham gia học tập, bồi dưỡng tại các nước Germany, Malaysia, Australia, Vương quốc Anh.

Năm 2019, Trường được lựa chọn là 1 trong 10 Trường của cả nước được hỗ trợ về đào tạo nghề xanh, các kỹ năng và công nghệ xanh sẽ được áp dụng tại Trường trong khuôn khổ Chương trình Hợp tác Phát triển Việt - Đức.

Theo đó, năm 2019, Nhà trường cử 01 cán bộ lãnh đạo tham gia Khóa tập huấn quản lý trường học tại CHLB Đức; cử 01 cán bộ lãnh đạo, 01 chuyên viên tham gia tập huấn “Dưới góc nhìn của kinh doanh” và “Truyền tải cái nhìn từ Doanh nghiệp áp dụng vào giáo dục nghề nghiệp tại Việt Nam” tại Thái Lan; 01 nhà giáo tham gia Khóa đào tạo nâng cao năng lượng về tái tạo tại CHLB Đức; 01 nhà giáo tham gia Khóa tập huấn nâng cao về công nghệ điện tử và năng lượng tòa nhà tại CHLB Đức; 04 nhà giáo Bồi dưỡng nghề Điện công nghiệp tại CHLB Đức, 01 nhà giáo tham gia Bồi dưỡng nghề Công nghệ ô tô tại CHLB Đức.

Năm học 2022-2023, Nhà trường đã cử 01 cán bộ lãnh đạo tham gia khóa học đào tạo "Nâng cao năng lực cho giáo viên GDNN cho Việt Nam tại Hàn Quốc; 01 cán bộ lãnh đạo tham gia khóa tập huấn "Quản lý Chiến lược Cơ sở GDNN" tại Học viện Quốc tế GIZ Magdeburg - Cộng hòa Liên bang Đức và 01 nhà giáo tham gia khóa học “CTĐT và nâng cao năng lực cho nhà giáo dạy nghề trong khu vực ASEAN” tại Hàn Quốc.

5. Cơ cấu tổ chức

5.1. Các phòng, khoa và trung tâm thuộc trường

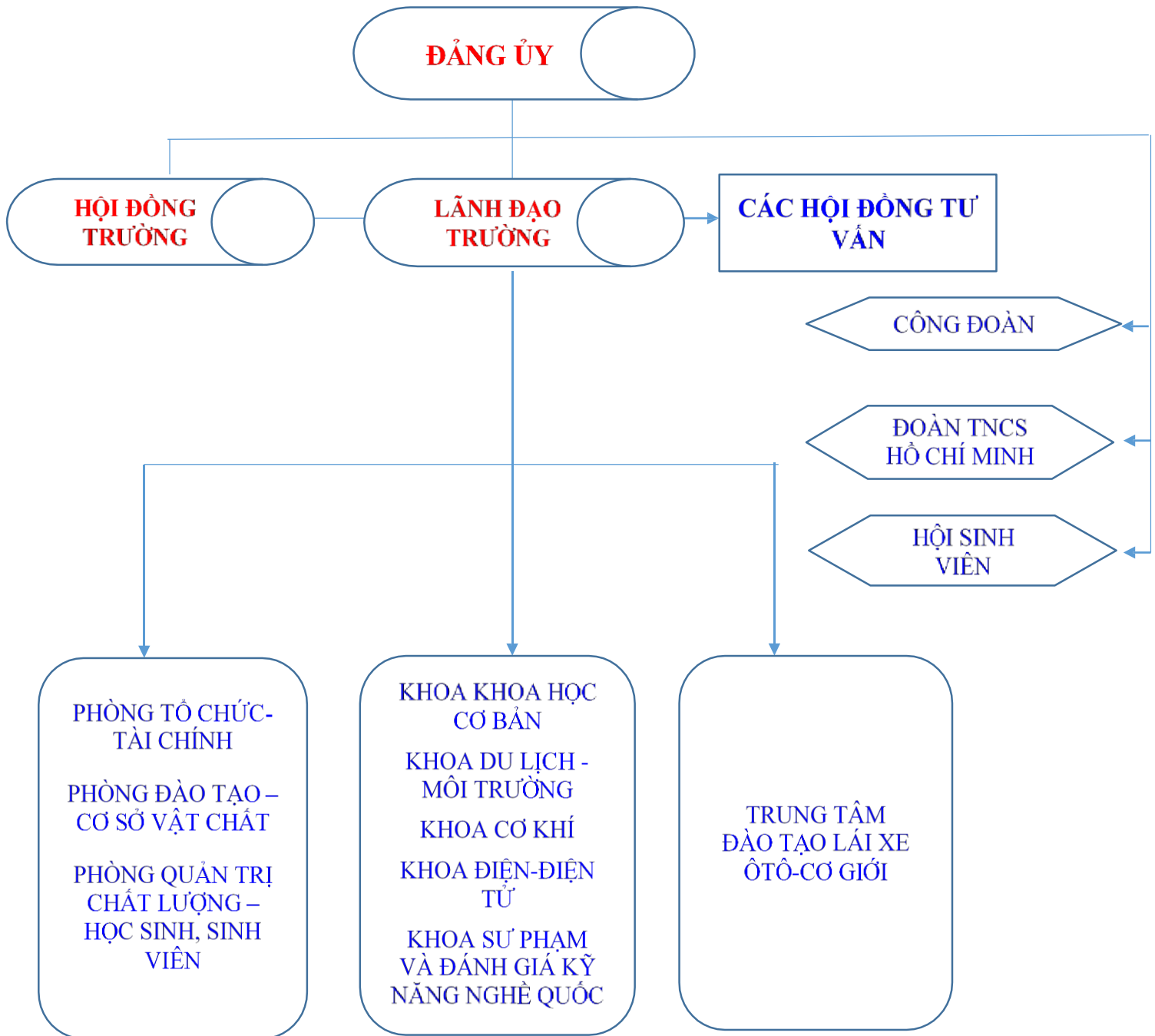
Viết đầy đủ	Viết tắt
1. Hội đồng trường.	HĐT
2. Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng.	BGH
3. Các Hội đồng tư vấn.	
4. Các Phòng chuyên môn:	
- Phòng Đào tạo - Cơ sở vật chất	Phòng ĐT-CSVC
- Phòng Tổ chức - Tài chính	Phòng TC-TC
- Phòng Quản trị chất lượng – Học sinh, sinh viên	Phòng QTCL-HSSV
5. Các khoa trực thuộc trường:	
- Khoa Điện - Điện tử	Khoa Đ-ĐT

- Khoa Cơ khí	Khoa CK
- Khoa Du lịch – Môi trường	Khoa DL-TM
- Khoa Khoa học Cơ bản	Khoa KHCB
- Khoa Sư phạm và Đánh giá Kỹ năng nghề Quốc gia	Khoa SP-ĐGKNN
6. Trung tâm trực thuộc trường:	
- Trung tâm Đào tạo Lái xe Ô tô - Cơ giới.	TT ĐTLX
7. Các lớp học sinh, sinh viên.	
8. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các Đoàn thể và tổ chức chính trị xã hội khác.	

5. 2. Các Tổ, Bộ môn trực thuộc Khoa

Viết đầy đủ	Viết tắt
1. Khoa Điện - Điện tử	Khoa Đ-ĐT
- Bộ môn Điện	BM ĐIỆN
- Bộ môn Điện tử - Điện lạnh	BM ĐTL
- Bộ môn Tin học	BM TH
2. Khoa Cơ khí	Khoa CK
- Bộ môn Công nghệ ô tô	BM CN ÔTÔ
- Bộ môn Chế tạo máy - Xây dựng	BM CTM-XD
3. Khoa Du lịch - Thương mại	Khoa DL-TM
- Bộ môn Nghiệp vụ nhà hàng	BM NVNH
- Bộ môn Quản trị Khách sạn – Tài chính	BM QTKSTC
- Bộ môn Chế biến và bảo quản thực phẩm	BM CBTP

5.3. Sơ đồ cơ cấu tổ chức



5.4. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Trường

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
Ban Giám hiệu	Nguyễn Văn Lực	1966	Thạc sĩ	Hiệu trưởng
	Nguyễn Mạnh Hùng	1967	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng
	Phan Mai Phương Duyên	1971	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng
	Văn Đình Thanh	1977	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng
Đảng Bộ	Nguyễn Văn Lực	1966	Thạc sĩ	Bí thư Đảng bộ
Chi bộ 1	Võ Thành Hoàng Hiếu	1980	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 2	Lê Thị Minh Hiếu	1988	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 3	Đặng Bửu Tùng Thiện	1977	Tiến sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 4	Lương Thị Thúy Hằng	1977	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 5	Trần Đình Ngọc Anh	1980	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 6	Nguyễn Mạnh Hùng	1967	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 7	Phạm Minh Hoàng	1970	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Công Đoàn Trường	Văn Đình Thanh	1977	Thạc sĩ	Chủ tịch Công đoàn
Đoàn TNCSHCM	Nguyễn Tuấn Huy	1994	Thạc sĩ	Bí thư Đoàn Trường
Hội sinh viên	Nguyễn Tuấn Huy	1994	Thạc sĩ	Chủ tịch Hội SV
Phòng ĐT - CSVC	Võ Thành Hoàng Hiếu	1980	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Phòng QTCL - HSSV	Hồ Thị Châu	1979	Tiến sĩ	Trưởng phòng
Phòng TC - TC	Lê Thị Minh Hiếu	1988	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Khoa Khoa học cơ bản	Bùi Thị Thúy Vinh	1976	Thạc sĩ	Trưởng Khoa
Khoa DL - MT	Trần Thị Thanh Phượng	1976	Thạc sĩ	Trưởng Khoa
Khoa Cơ khí	Cao Văn Tài	1974	Tiến sĩ	Trưởng Khoa
Khoa Điện - Điện tử	Phạm Minh Hoàng	1970	Thạc sĩ	Trưởng Khoa
Khoa SP&ĐGKNNQG	Lương Thị Thúy Hằng	1977	Thạc sĩ	Trưởng Khoa
Trung tâm ĐTLXOTO-CG	Hồ Phước Hoàng	1964	Thạc sĩ	Giám đốc

6. Hội đồng trường

Hội đồng trường có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 11

của Luật Giáo dục nghề nghiệp và các quy định sau đây:

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thông qua phương án bổ sung, miễn nhiệm, cách chức hoặc thay thế các thành viên Hội đồng trường;
- Thông qua quyết nghị về số lượng, cơ cấu lao động, vị trí việc làm; việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng, phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của Trường;
- Giới thiệu nhân sự để thực hiện quy trình bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; thực hiện đánh giá hằng năm việc hoàn thành nhiệm vụ của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; tổ chức lấy phiếu thăm dò tín nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng giữa nhiệm kỳ hoặc đột xuất trong trường hợp cần thiết;
- Yêu cầu Hiệu trưởng giải trình về những vấn đề chưa được thực hiện, thực hiện chưa đúng, thực hiện chưa đầy đủ theo nghị quyết của Hội đồng trường. Nếu Hội đồng trường không đồng ý với giải trình của Hiệu trưởng thì báo cáo cơ quan chủ quản trường;
- Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất báo cáo, giải trình với cơ quan chủ quản trường, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng trường.

7. Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

7.1. Vai trò, vị trí của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

- a) Hiệu trưởng là người đứng đầu trường cao đẳng, đại diện cho Trường trước pháp luật, chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động của Trường;
- b) Hiệu trưởng là người điều hành tổ chức bộ máy của Trường;
- c) Nhiệm kỳ của Hiệu trưởng là 05 năm;
- d) Hiệu trưởng được bổ nhiệm và bổ nhiệm lại theo nhiệm kỳ và không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tiếp;
- đ) Hiệu trưởng là chủ tài khoản, chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ công tác tài chính, tài sản của Trường;

7.2. Hiệu trưởng phải có đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 14 của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

7.3. Hiệu trưởng có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Luật Giáo dục nghề nghiệp và các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này.

7.4. Hiệu trưởng có nhiệm vụ sau đây

- a) Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển đào tạo, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế của Trường trình Hội đồng trường phê

duyệt;

b) Quản lý cơ sở vật chất, tài sản, tài chính của Trường và tổ chức khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực huy động được để phục vụ hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật;

c) Xây dựng quy định về số lượng, cơ cấu lao động, vị trí việc làm, tuyển dụng, quản lý, sử dụng, phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động trình Hội đồng trường và cấp có thẩm quyền thông qua;

d) Hằng năm tổ chức đánh giá, xếp loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định;

đ) Tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng trường; trao đổi với Chủ tịch Hội đồng trường và thống nhất cách giải quyết theo quy định của pháp luật nếu phát hiện nghị quyết vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến hoạt động chung của Trường. Trường hợp không thống nhất được cách giải quyết thì Hiệu trưởng báo cáo với cơ quan chủ quản trường;

e) Thường xuyên chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, giảng dạy và học tập cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học tại Trường;

g) Tổ chức và chỉ đạo xây dựng môi trường đào tạo an toàn, thân thiện; bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong Trường;

h) Thực hiện quy chế dân chủ trong Trường; thực hiện các chính sách của Nhà nước đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học trong Trường theo quy định;

i) Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

k) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

7.5. Hiệu trưởng có quyền hạn sau đây:

a) Quyết định biện pháp để thực hiện chủ trương, nhiệm vụ và quyền hạn của Trường theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Quy chế này;

b) Quyết định thành lập đơn vị trực thuộc Trường theo cơ cấu tổ chức của Trường đã được phê duyệt trong Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường theo quy định tại Điều 10 Quy chế này;

c) Quyết định bổ nhiệm, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm trưởng, phó phòng, khoa, trung tâm trực thuộc Trường; trưởng, phó tổ, bộ môn của các đơn vị trực thuộc theo phân cấp quản lý viên chức;

d) Tuyển dụng, quản lý và sử dụng có hiệu quả đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của Trường theo quy định của pháp luật; quyết định giao kết hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đối với nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động theo quy định của pháp luật về viên chức và pháp luật về lao động;

đ) Giao kết hợp đồng đào tạo nghề nghiệp, bổ túc, bồi dưỡng nghề cho

người học theo quy định của pháp luật;

e) Ký hợp đồng cho thuê, liên doanh, liên kết với cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu ứng dụng các đề tài khoa học về giáo dục nghề nghiệp, thử nghiệm, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của bộ, ngành, địa phương hoặc tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học trong phạm vi thẩm quyền được phân cấp quản lý;

h) Quyết định thành lập, giải thể các hội đồng tư vấn của Trường;

i) Cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp trung cấp, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo cho người học theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

k) Cấp giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông cho người học có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, theo học trình độ trung cấp sau khi đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành;

l) Xem xét các ý kiến của Hội đồng tư vấn trước khi quyết định. Trường hợp không đồng ý với nội dung của Hội đồng tư vấn, Hiệu trưởng được quyết định, chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định và báo cáo Hội đồng trường trong kỳ họp Hội đồng trường gần nhất;

m) Tổ chức các hoạt động tự thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định. Chấp hành các kiến nghị, quyết định về thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

n) Hưởng các chế độ theo quy định.

8. Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

8.1. Phó Hiệu trưởng là người giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của Trường.

8.2. Phó Hiệu trưởng phải bảo đảm các tiêu chuẩn sau đây

a) Có phẩm chất, đạo đức tốt;

b) Có ít nhất 03 năm làm công tác giảng dạy hoặc tham gia quản lý giáo dục nghề nghiệp và có năng lực quản lý;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên;

d) Có đủ sức khỏe;

đ) Phó Hiệu trưởng bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm viên chức lãnh

đạo, quản lý theo quy định của pháp luật về viên chức;

e) Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo thì tiêu chuẩn bổ nhiệm, công nhận như tiêu chuẩn đối với Hiệu trưởng.

8.3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Hiệu trưởng:

a) Trực tiếp phụ trách lĩnh vực công tác theo sự phân công của Hiệu trưởng và giải quyết các công việc khác do Hiệu trưởng giao;

b) Khi giải quyết công việc được Hiệu trưởng giao hoặc ủy quyền, Phó Hiệu trưởng được thay mặt Hiệu trưởng giải quyết và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng, trước pháp luật về kết quả công việc được giao hoặc ủy quyền; có trách nhiệm báo cáo với Hiệu trưởng về tình hình thực hiện công việc được giao.

9. Văn bản ban hành công khai:

Số ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu
2366/QĐ-CĐKTCN	14/11/2024	QUYẾT ĐỊNH Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công
1646/QĐ-CĐKTCN	13/8/2024	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Nội quy tiếp công dân của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
962/QĐ-CĐKTCN	22/5/2024	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy chế làm việc của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
768/QĐ-CĐKTCN	17/04/2024	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Đội phòng cháy, chữa cháy cứu nạn, cứu hộ Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
767/QĐ-CĐKTCN	17/04/2024	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy chế công tác phòng cháy, chữa cháy cứu nạn, cứu hộ của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
761/QĐ-CĐKTCN	17/04/2024	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy định tiếp dân tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
755/QĐ-CĐKTCN	17/04/2024	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy định về liên kết đào tạo

12/QĐ-HĐT	10/4/2024	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang nhiệm kỳ 2023 - 2028
628/QĐ-CĐKTCN	08/04/2024	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy chế đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn
2586/QĐ-CĐKTCN	30/12/2023	QUYẾT ĐỊNH Ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
2293/QĐ-CĐKTCN	07/12/2023	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy chế bảo vệ cơ quan Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
2242/QĐ-CĐKTCN	30/11/2023	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy chế quản lý, điều hành, sử dụng, tiếp nhận và xử lý văn bản trên Hệ thống Quản lý văn bản E-Office của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
2236/QĐ-CĐKTCN	29/11/2023	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy chế về đào tạo, bồi dưỡng viên chức thuộc Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
2029/QĐ-CĐKTCN	13/11/2023	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy chế thi đua khen thưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
1870/QĐ-CĐKTCN	24/10/2023	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy định hướng dẫn thực hiện sáng kiến; đánh giá và công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
1697/QĐ-CĐKTCN	28/09/2023	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy định chính sách miễn, giảm học phí; chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ

		Nha Trang
1505/QĐ- CĐKTCN	07/09/2023	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
1487/QĐ- CĐKTCN	06/09/2023	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy định xét miễn và công nhận điểm mô đun, môn học trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng
1284/QĐ- CĐKTCN	07/08/2023	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy định tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun; thi tốt nghiệp; chấm khóa luận tốt nghiệp Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
1146/QĐ- CĐKTCN	12/7/2023	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Công tác Học sinh- Sinh viên
858/QĐ- CĐKTCN	06/6/2023	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy chế Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho nhà giáo Giáo dục nghề nghiệp
786/QĐ- CĐKTCN	29/5/2023	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy chế đào tạo trình độ sơ cấp
785/QĐ- CĐKTCN	29/5/2023	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy chế đào tạo thường xuyên
265/QĐ- CĐKTCN	08/03/2023	QUYẾT ĐỊNH Ban hành quy định Quy trình tiếp nhận, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại tố cáo, phản ánh, kiến nghị tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
260/QĐ- CĐKTCN	07/3/2023	QUYẾT ĐỊNH Ban hành Quy định xét, cấp học bổng và khen thưởng học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

II. Thông tin về đội ngũ viên chức, người lao động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang:

TT	Họ và Tên	GT	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị	Vị trí việc làm	Trình độ CM	Trình độ
1	Nguyễn Văn Lược	Nam	Hiệu trưởng	Giảng viên GDNN lý thuyết	BGH	Hiệu trưởng, Giảng viên BM Điện	Thạc sĩ. Giáo dục học, ĐHSPTK Điện kỹ thuật	Thạc sĩ
2	Phan Mai Phương	Nữ	Phó Hiệu trưởng	Giảng viên GDNN lý thuyết	BGH	Phó Hiệu trưởng, Giảng viên BM Ngoại ngữ	Thạc sĩ. THS. QTKD, ĐH. SP Anh Văn	Thạc sĩ
3	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	Phó Hiệu trưởng	Giảng viên GDNN lý thuyết	BGH	Phó Hiệu trưởng, Giảng viên BM Ô tô	Thạc sĩ. Hệ thống và thiết bị điện trên các phương tiện vận tải, ĐH Cơ khí động lực	Thạc sĩ
4	Văn Đình Thanh	Nam	Phó Hiệu trưởng	Giảng viên GDNN lý thuyết	BGH	Phó Hiệu trưởng, Giảng viên BM Điện	Thạc sĩ QTKD, ĐH. Điện tử viễn thông	Thạc sĩ
5	Lê Thị Minh Hiếu	Nữ	Trưởng phòng	Giảng viên GDNN lý thuyết	Tổ chức - Tài chính	Trưởng phòng Tổ chức - Tài chính, Giảng viên BM CBTrưởng phòng	Thạc sĩ Công nghệ sinh học; ĐH. Sinh học	Thạc sĩ
6	Mai Văn Hạ	Nam	Phó Trưởng phòng	Giảng viên GDNN lý thuyết	Tổ chức - Tài chính	P.Trưởng phòng Tổ chức - Tài chính, Giảng viên BM Điện	Thạc sĩ. Mạng và hệ thống điện, ĐH.SPKT Điện khí hóa và cung cấp điện	Thạc sĩ
7	Lê Minh Khánh	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Tổ chức - Tài chính	CB Giảng viên phòng Tổ chức - Tài chính	ĐH. Quản trị kinh doanh	Đại học
8	Mai Thị Thùy Liên	Nữ	Chuyên viên	Chuyên viên	Tổ chức - Tài chính	Chuyên viên phòng Tổ chức - Tài chính	ĐH. Kế toán, Trung cấp Tin học	Đại học

TT	Họ và Tên	GT	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị	Vị trí việc làm	Trình độ CM	Trình độ
9	Trần Thị Nga	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Tổ chức - Tài chính	CB Giảng viên phòng Tổ chức - Tài chính	Thạc sĩ. Toán giải tích, ĐH. SP Toán	Thạc sĩ
10	Nguyễn Thị Yên Nhi	Nữ	Chuyên viên	Chuyên viên	Tổ chức - Tài chính	Chuyên viên phòng Tổ chức - Tài chính	Cử nhân Luật kinh tế	Đại học
11	Đỗ Thị Phương	Nữ	Chuyên viên	Y sỹ hạng IV	Tổ chức - Tài chính	Y sỹ cơ quan, phòng Tổ chức - Tài chính	ĐH. điều dưỡng	Đại học
12	Trần Châu Vân	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Tổ chức - Tài chính	CB Giảng viên phòng Tổ chức - Tài chính	ĐH Tin học	Đại học
13	Lê Văn Tiền	Nam	Phó Trưởng phòng	Giảng viên GDNN lý thuyết	Tổ chức - Tài chính	P Trưởng phòng phòng Tổ chức - Tài chính	ĐH. Kinh tế Thủy sản	Đại học
14	Đào Thị Kim Dung	Nữ	KTV	Kế toán viên	Tổ chức - Tài chính	Kế toán viên phòng Tổ chức - Tài chính	ĐH. Kế toán	Đại học
15	Kiều Thị Lê Nguyệt	Nữ	KTV	Kế toán viên	Tổ chức - Tài chính	Kế toán viên phòng Tổ chức - Tài chính	ĐH Kế toán	Đại học
16	Trần Thị Kiều Oanh	Nữ	KTV	Kế toán trung cấp	Tổ chức - Tài chính	Thủ quỹ phòng Tổ chức - Tài chính	ĐH QTKD, Trung cấp Kế toán	Đại học
17	Nguyễn Thị Thanh Thùy	Nữ	KTV	Kế toán viên	Tổ chức - Tài chính	Kế toán viên phòng Tổ chức - Tài chính	ĐH. Kế toán	Đại học
18	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Tổ chức - Tài chính	Kế toán viên phòng Tổ chức - Tài chính, Giảng viên BM QTKS-TC	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, ĐH. Kế toán	Thạc sĩ

TT	Họ và Tên	GT	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị	Vị trí việc làm	Trình độ CM	Trình độ
19	Nguyễn Lê Vy Hoàng	Nữ	KTV	Kế toán viên	Tổ chức - Tài chính	Kế toán viên phòng Tổ chức - Tài chính	ĐH Tài chính - Ngân hàng	Đại học
20	Cao Ngọc Hương Trang	Nữ	Chuyên viên	Chuyên viên	Tổ chức - Tài chính	Chuyên viên phòng Tổ chức - Tài chính	Cử nhân Quản trị kinh doanh; Cử nhân Luật	Đại học
21	Võ Thành Hoàng Hiếu	Nam	Trưởng khoa	Giảng viên GDNN lý thuyết	Đào tạo-Cơ sở vật chất	Trưởng P. ĐT-CSVC, Giảng viên BM Điện	Thạc sĩ .Mạng và hệ thống điện; ĐH Điện khí hóa và cung cấp điện	Thạc sĩ
22	Nguyễn Hữu Thân	Nam	Phó Trưởng phòng	Giảng viên GDNN lý thuyết	Đào tạo-Cơ sở vật chất	Phó Trưởng P. ĐT-CSVC Giảng viên BM CTM-XD	Thạc sĩ. Kỹ thuật, ĐH. Thiết kế máy	Thạc sĩ
23	Đỗ Như Đồng	Nam	Phó Trưởng phòng	Giảng viên GDNN lý thuyết	Đào tạo-Cơ sở vật chất	PT P. ĐT-CSVC Giảng viên BM NVNH	Thạc sĩ. Công nghệ thực phẩm, ĐH Công nghệ Thực phẩm	Thạc sĩ
24	Nguyễn Xuân Bảo	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Đào tạo-Cơ sở vật chất	CB-Giảng viên P. ĐT-CSVC	ĐH. CNTT	Đại học
25	Trần Vân Hương	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Đào tạo-Cơ sở vật chất	Giảng viên BM NVNH, CB P. ĐT-CSVC	ĐH. SPKT công nghệ cắt may	Đại học
26	Lê Ngọc Huy	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Đào tạo-Cơ sở vật chất	CB-Giảng viên P. ĐT-CSVC	Thạc sĩ. QTDVDL-LH, ĐH Quản lý Công nghiệp	Thạc sĩ
27	Phạm Phan Tuyết Lê	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Đào tạo-Cơ sở vật chất	P. ĐT-CSVC, Giảng viên BM ĐT-ĐL	Thạc sĩ. Kỹ thuật điện tử, ĐH. SPKT Điện Điện tử	Thạc sĩ
28	Bùi Tấn Hùng	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Đào tạo-Cơ sở vật chất	P. ĐT-CSVC Giảng viên BM ĐT-ĐL	Thạc sĩ. Kỹ thuật Điện tử, ĐH Kỹ thuật Điện - Điện tử	Thạc sĩ

TT	Họ và Tên	GT	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị	Vị trí việc làm	Trình độ CM	Trình độ
29	Nguyễn Văn Tho	Nam	Chuyên viên	Chuyên viên	Đào tạo-Cơ sở vật chất	Chuyên viên P. ĐT-CSVC	ĐH Kế toán, Trung cấp. Cơ khí	Đại học
30	Hoàng Thu Thủy	Nữ	Chuyên viên	Kế toán viên	Đào tạo-Cơ sở vật chất	Kê toán viên P. ĐT-CSVC	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; ĐH Kế toán	Thạc sĩ
31	Lê Nhật Trường	Nam	Chuyên viên	Chuyên viên	Đào tạo-Cơ sở vật chất	Chuyên viên P. ĐT-CSVC	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Đại học
32	Dương Văn Tuyền	Nam	Chuyên viên	Chuyên viên	Đào tạo-Cơ sở vật chất	Chuyên viên P. ĐT-CSVC	ĐH. Quản trị kinh doanh; Trung cấp Vận tải Hàng Không	Đại học
33	Hồ Thị Châu	Nữ	Trưởng phòng	Giảng viên GDNN lý thuyết	Quản trị Chất lượng -HSSV	Trưởng phòng QLCL-HSSV	Tiến sĩ Quản trị kinh doanh ĐH. Kế toán, ĐH ngoại ngữ	Tiến sĩ
34	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	Phó Trưởng phòng	Giảng viên GDNN lý thuyết	Quản trị Chất lượng -HSSV	P. Trưởng P. QLCL-HSSV, Giảng viên BM ĐT-ĐL	Thạc sĩ. Kỹ thuật điện tử, ĐH. SPKT Kỹ thuật Điện - Điện tử	Thạc sĩ
35	Huỳnh Tấn Trịnh	Nam	Phó Trưởng phòng	Giảng viên GDNN lý thuyết	Quản trị Chất lượng -HSSV	PTrưởng phòng QLCL-HSSV, Trưởng Bộ môn Tin học	Thạc sĩ. Khoa học máy tính, ĐH. SPKT Điện tử Tin học	Thạc sĩ
36	Nguyễn Thị Kim Hương	Nữ	Chuyên viên	Chuyên viên	Quản trị Chất lượng -HSSV	Chuyên viên phòng QLCL-HSSV	ĐH. Điện tử-Viễn thông	Đại học
37	Bùi Quang Khải	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Quản trị Chất lượng -HSSV	Cán bộ P. QLCL-HSSV Giảng viên BM Tin học	Thạc sĩ. Truyền số liệu & Mạng MT, ĐH. CNTT, CDN CNTT Úc	Thạc sĩ
38	Nguyễn Thị Anh Thu	Nữ	Chuyên viên	Chuyên viên	Quản trị Chất lượng -HSSV	Chuyên viên P. QLCL-HSSV	ĐH. Anh Văn	Đại học

TT	Họ và Tên	GT	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị	Vị trí việc làm	Trình độ CM	Trình độ
39	Trịnh Thị Hải Yên	Nữ	Chuyên viên	Chuyên viên	Quản trị Chất lượng -HSSV	Chuyên viên P. QLCL-HSSV	ĐH. CNTT	Đại học
40	Nguyễn Mạnh Cường	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Quản trị Chất lượng -HSSV	CB-Giảng viên P. QLCL-HSSV	ĐH. Công nghệ thông tin	Đại học
41	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Nữ	Chuyên viên	Chuyên viên	Quản trị Chất lượng -HSSV	Chuyên viên P.QLCL-HSSV	ĐH. Kế toán	Đại học
42	Lê Thị Sim	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Quản trị Chất lượng -HSSV	P.QLCL-HSSV, Giảng viên BM NVNH	Thạc sĩ. CN Vật liệu dệt may, ĐH Công nghệ may	Thạc sĩ
43	Võ Duy Tâm	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Quản trị Chất lượng -HSSV	P.QLCL-HSSV, Giảng viên ĐT-ĐL	ĐH. SP Kỹ thuật Điện-Điện tử	Đại học
44	Lê Thị Minh Thảo	Nữ	Chuyên viên	Chuyên viên	Quản trị Chất lượng -HSSV	Chuyên viên P. QLCL-HSSV	ĐH. Anh Văn	Đại học
45	Cao Văn Tài	Nam	Trưởng khoa	Giảng viên GDNN lý thuyết	Cơ khí	Trưởng khoa CƠ KHÍ Giảng viên Bộ môn CTM	Tiến sĩ. Kỹ thuật; Thạc sĩ. Kỹ thuật Cơ khí, ĐH. Cơ khí động lực	Tiến sĩ
46	Trần Đình Ngọc Anh	Nam	Phó Trưởng khoa	Giảng viên GDNN lý thuyết	Cơ khí	Phó Trưởng Khoa Cơ khí Giảng viên BM CTM-XD	Thạc sĩ. QLGD, ĐH. SPKT Cơ khí động lực	Thạc sĩ
47	Nguyễn Thành Bình	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Cơ khí	Giảng viên BM CN Ô tô, Khoa Cơ khí	ĐH. Cơ khí động	Đại học

TT	Họ và Tên	GT	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị	Vị trí việc làm	Trình độ CM	Trình độ
48	Nguyễn Huỳnh Cảnh	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN thực hành	Cơ khí	Giáo viên, BM CTM-XD, khoa Cơ khí	ĐH. Xây dựng DD & CN, Trung cấp. CNKT Nề (XD)	Đại học
49	Nguyễn Đôn	Nam	Trưởng Bộ môn	Giảng viên GDNN lý thuyết	Cơ khí	Trưởng Bộ môn CTM-XD Khoa Cơ khí	Thạc sĩ. Kỹ thuật, ĐH. Cơ khí tàu thuyền	Thạc sĩ
50	Lê Hồ Khánh Hòa	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Cơ khí	Giảng viên BM CTM-XD, khoa Cơ khí	Kỹ sư Công nghệ Chế tạo máy	Đại học
51	Phạm Ngọc Phan Huy	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Cơ khí	Giảng viên BM CN Ô tô, Khoa Cơ khí	Thạc sĩ. Kỹ thuật cơ khí động lực; ĐH. SPKT cơ khí động lực	Thạc sĩ
52	Nguyễn Lưu Khương	Nam	Phó Trưởng Bộ môn	Giảng viên GDNN lý thuyết	Cơ khí	Phó Trưởng BM CTM-XD Khoa Cơ khí	Thạc sĩ Quản lý Dự án – Quản lý xây dựng, ĐH Xây dựng	Thạc sĩ
53	Lưu Bửu Lâm	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Cơ khí	Giảng viên BM CN Ô tô, Khoa Cơ khí	ĐH. cơ khí động lực	Đại học
54	Lại Tiến Lộc	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Cơ khí	Giảng viên BM CN Ô tô, Khoa Cơ khí	Thạc sĩ. Cơ khí động lực, ĐH Cơ khí động lực	Thạc sĩ
55	Huỳnh Hải Long	Nam	Trưởng Bộ môn	Giảng viên GDNN lý thuyết	Cơ khí	Trưởng BM CN Ô tô, Khoa Cơ khí	ĐH. SPKT cơ khí Động lực	Đại học
56	Thái Anh Toàn	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Cơ khí	Giảng viên BM CTM-XD, khoa Cơ khí	Thạc sĩ. Kỹ thuật, ĐH. Cơ khí chế tạo	Thạc sĩ

TT	Họ và Tên	GT	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị	Vị trí việc làm	Trình độ CM	Trình độ
57	Trần Anh Tú	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Cơ khí	Giảng viên BM CTM-XD, khoa Cơ khí	Thạc sĩ Xây dựng ĐH. Xây dựng cầu đường	Thạc sĩ
58	Huỳnh Chí Tuyết	Nam	Phó Trưởng Bộ môn	Giảng viên GDNN lý thuyết	Cơ khí	Phó tr BM CN Ô tô, Khoa Cơ khí	Thạc sĩ. KT cơ khí động lực; ĐH. Cơ khí động lực	Thạc sĩ
59	Trần Minh Việt	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Cơ khí	Giảng viên BM CN Ô tô, Khoa Cơ khí	Thạc sĩ kỹ thuật, ĐH. Cơ khí động lực	Thạc sĩ
60	Phạm Minh Hoàng	Nam	Trưởng khoa	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Trưởng khoa Điện - Điện tử, Giảng viên bộ môn Điện	Thạc sĩ tự động hóa, ĐH Điện khí hóa và cung cấp Điện	Thạc sĩ
61	Võ Triết Giang	Nam	Phó Trưởng khoa	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Trưởng Bộ môn Điện, khoa Điện -Điện tử	Thạc sĩ. Mạng và Hệ thống điện, ĐH Điện Kỹ thuật	Thạc sĩ
62	Trần Văn Chiến	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM ĐT-ĐL, Khoa Điện – Điện tử	Thạc sĩ. Quản lý GD, ĐH.CNKT Nhiệt lạnh; ĐH Cơ khí động lực	Thạc sĩ
63	Nguyễn Đình Đăng	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM Điện, khoa Điện -Điện tử	ĐH SPKT Công nghệ Kỹ thuật Điện. Thạc sĩ kỹ thuật điện	Thạc sĩ
64	Hồ Thị Thanh Diệu	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM Tin học, Khoa Điện – Điện tử	ĐH. Tin học	Đại học
65	Trần Nguyên Độ	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM ĐT-ĐL, Khoa Điện – Điện tử	Thạc sĩ. Kỹ thuật Điện tử, ĐH. Điện-Điện tử	Thạc sĩ

TT	Họ và Tên	GT	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị	Vị trí việc làm	Trình độ CM	Trình độ
66	Hồ Minh Đức	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM Điện, khoa Điện -Điện tử	Thạc sĩ.Kỹ thuật Điện; ĐH. Điện khí hóa và cung cấp điện	Thạc sĩ
67	Nguyễn Thanh Hải	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM Tin học, Khoa Điện – Điện tử	Thạc sĩ. khoa học máy tính, ĐH. Toán Tin học	Thạc sĩ
68	Nguyễn Trọng Hiếu	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM Điện, khoa Điện -Điện tử	ĐH Kỹ thuật Điện - Điện tử	Đại học
69	Trần Văn Hiếu	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM ĐT-ĐL, Khoa Điện – Điện tử	Thạc sĩ. Công nghệ nhiệt, ĐH. Kỹ thuật nhiệt	Thạc sĩ
70	Nguyễn Văn Hoàng	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM ĐT-ĐL, Khoa Điện – Điện tử	Thạc sĩ Kỹ thuật nhiệt lạnh	Thạc sĩ
71	Bùi Lê Anh Huy	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM Điện, khoa Điện -Điện tử	Thạc sĩ. Kỹ thuật Điện; ĐH.SPKT Điện khí hóa và cung cấp điện	Thạc sĩ
72	Nguyễn Anh Kha	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM Điện, khoa Điện -Điện tử	Thạc sĩ Kỹ thuật điện, ĐH Điện - Điện tử	Thạc sĩ
73	Tôn Thất Khiêm	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM Tin học, Khoa Điện – Điện tử	Thạc sĩ CNTT, ĐH. CNTT	Thạc sĩ
74	Lưu Vĩnh Lộc	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM ĐT-ĐL, Khoa Điện – Điện tử	ĐH. SPKT Điện Điện tử	Đại học

TT	Họ và Tên	GT	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị	Vị trí việc làm	Trình độ CM	Trình độ
75	Trần Tấn Lộc	Nam	Trưởng Bộ môn	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Trưởng BM ĐT-ĐL, Khoa Điện - Điện tử,	Thạc sĩ Kỹ thuật điện tử, ĐH. SPKT Điện Điện tử, Trung cấp nghề ĐTVT Úc	Thạc sĩ
76	Huỳnh Thanh Long	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM Tin học, Khoa Điện - Điện tử	ĐH. Toán Tin học	Đại học
77	Trần Ngọc Minh	Nam	Trưởng Bộ môn	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	PBM Tin học, Khoa Điện - Điện tử	Thạc sĩ. CNTT	Thạc sĩ
78	Nguyễn Thị Mỹ Na	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM Điện, khoa Điện -Điện tử	Thạc sĩ. Mạng và hệ thống điện, ĐH. SPKT Điện Điện tử	Thạc sĩ
79	Trần Ngọc Nhật	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM Điện, khoa Điện -Điện tử	Thạc sĩ. Mạng và hệ thống điện, ĐH Điện Kỹ thuật	Thạc sĩ
80	Lê Xuân Phong	Nam	Phó Trưởng Bộ môn	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Phó Trưởng BM ĐT-ĐL, Khoa Điện - Điện tử	Thạc sĩ Kỹ thuật Nhiệt; ĐH. Công nghệ nhiệt lạnh, CĐN Công nghệ Nhiệt lạnh	Thạc sĩ
81	Nguyễn Minh Phương	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM ĐT-ĐL, Khoa Điện - Điện tử	Thạc sĩ. Công nghệ nhiệt, ĐH. Công nghệ KT nhiệt lạnh	Thạc sĩ
82	Nguyễn Thị Thương	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Giảng viên BM Tin học, Khoa Điện - Điện tử	Thạc sĩ. Khoa học máy tính, ĐH. CNTT	Thạc sĩ
83	Nguyễn Minh Tiến	Nam	Phó Trưởng Bộ môn	Giảng viên GDNN lý thuyết	Điện - Điện tử	Phó Trưởng BM Điện, khoa Điện -Điện tử	Thạc sĩ Kỹ thuật điện; ĐH. Cơ - Điện tử	Thạc sĩ

TT	Họ và Tên	GT	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị	Vị trí việc làm	Trình độ CM	Trình độ
84	Trần Thị Thanh Phượng	Nữ	Trưởng khoa	Giảng viên GDNN lý thuyết	DLMT	Trưởng Khoa PT khoa DI – MT, Giảng viên BM QTKS-TC	Thạc sĩ. QTKD, ĐH Quản lý và kinh doanh khách sạn	Thạc sĩ
85	Đặng Bửu Tùng Thiện	Nam	Trưởng khoa	Giảng viên GDNN lý thuyết	DLMT	Phó. Trưởng khoa DI – MT, GV BM CBTP	Tiến sĩ Công nghệ sau thu hoạch; Thạc sĩ. Công nghệ Thực phẩm, ĐH. Chế biến thực phẩm	Tiến sĩ
86	Võ Hoàng Như Như	Nữ	Phó Trưởng khoa	Giảng viên GDNN lý thuyết	DLMT	Phó Khoa DI – MT Trưởng BM QTKS-TC	Thạc sĩ. Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành, ĐH. Địa lý du lịch	Thạc sĩ
87	Nguyễn Thị Khánh An	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	DLMT	Giảng viên BM NVNH, Khoa DI – MT	Thạc sĩ. QTDV DL&LH, ĐH. Kỹ thuật Nữ Công	Thạc sĩ
88	Trần Quốc Hương	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	DLMT	Giảng viên BM QTKS-TC, Khoa Du lịch – Thương mại	ĐH. Khoa học du lịch	Đại học
89	Nguyễn Thị Hồng Linh	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	DLMT	Giảng viên BM QTKS-TC, Khoa DI – MT	Thạc sĩ. QTKD, ĐH QTKD	Thạc sĩ
90	Võ Thị Hoài Linh	Nữ	Phó Trưởng Bộ môn	Giảng viên GDNN thực hành	DLMT	PTrưởng PT BM NV NH Khoa DI – MT	Thạc sĩ. Quản trị dịch vụ du lịch&Lữ hành, ĐH. QTKD, Trung cấp. Du lịch	Thạc sĩ
91	Nguyễn Thị Nga	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	DLMT	Giảng viên BM QTKS-TC, Khoa DI – MT	Thạc sĩ QTKD, ĐH. Kế toán	Thạc sĩ
92	Phan Nguyễn	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	DLMT	Giảng viên BM NVNH, Khoa DI – MT	Thạc sĩ Quản trị du lịch và lữ hành	Thạc sĩ

TT	Họ và Tên	GT	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị	Vị trí việc làm	Trình độ CM	Trình độ	
93	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	DLMT	Giảng viên BM NVNH, Khoa DI – MT	ĐH. Kỹ thuật Nữ công	Đại học
94	Đình Duy	Sang	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	DLMT	Giảng viên BM QTKS-TC, Khoa DI – MT	Thạc sĩ. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Cử nhân QTKD	Thạc sĩ
95	Vũ Thị	Thắm	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	DLMT	Giảng viên bộ môn QTKS-TC, Khoa DI – MT	Thạc sĩ. Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành, ĐH. Khoa học du lịch	Thạc sĩ
96	Trần Thị Thu	Thảo	Nữ	Phó Trưởng Bộ môn	Giảng viên GDNN lý thuyết hạng III	DLMT	Giảng viên BM QTKS-TC, KhoaDI – MT	Thạc sĩ. Quản trị kinh doanh; ĐH Kế toán	Thạc sĩ
97	Võ Thị	Thường	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	DLMT	Giảng viên BM QTKS-TC, Khoa DI – MT	Thạc sĩ. Quản trị dịch vụ DL và lữ hành; ĐH QTKD	Thạc sĩ
98	Trần Thị Bích	Trâm	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	DLMT	Giảng viên BM QTKS-TC, Khoa DI – MT	Thạc sĩ. QLGD; ĐH. Tài chính-Ngân hàng	Thạc sĩ
99	Kiều Thị Lê	Nga	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	DLMT	Giảng viên BM CB và BQTP, khoa DI – MT	Thạc sĩ. Kỹ thuật môi trường, ĐH. Môi trường	Thạc sĩ
100	Ngô Thị Phương	Thảo	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	DLMT	Giảng viên BM CB và BQTP, khoa DI – MT	Thạc sĩ. Công nghệ sau thu hoạch, ĐH Công nghệ Thực phẩm	Thạc sĩ
101	Nguyễn Thị Minh	Tùy	Nữ	Trưởng Bộ môn	Giảng viên GDNN lý thuyết	DLMT	Trưởng Bộ môn CB và BQTP, khoa DI – MT	Thạc sĩ. Công nghệ sau thu hoạch, ĐH. Công nghệ thực phẩm	Thạc sĩ

TT	Họ và Tên	GT	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị	Vị trí việc làm	Trình độ CM	Trình độ
102	Bùi Thị Thuý Vinh	Nữ	Trưởng khoa	Giáo viên THPT	KHCB	Trưởng khoa Khoa học cơ bản, Giáo viên môn Toán	Thạc sĩ. Toán giải tích, ĐH. SP Toán	Thạc sĩ
103	Trịnh Thị Hoài Thu	Nữ	PTrưởng khoa	Giáo viên THPT	KHCB	Phó Trưởng khoa Khoa học Cơ bản; Giáo viên môn Vật lý	Thạc sĩ. Vật lý kỹ thuật, ĐH. SP Lý	Thạc sĩ
104	Nguyễn Quý Dương	Nam	Phó Trưởng khoa	Giáo viên THPT	KHCB	P.Trưởng khoa Khoa học Cơ bản, Giáo viên môn Toán	Thạc sĩ. Toán, ĐH. SP Toán	Thạc sĩ
105	Lê Thị Nguyệt Ánh	Nữ	Giáo viên	Giáo viên THPT	KHCB	Giáo viên môn Địa lý, khoa Khoa học Cơ bản	ĐH. SP Địa lý	Đại học
106	Nguyễn Thị Thu Hoài	Nữ	Giáo viên	Giáo viên THPT	KHCB	Giáo viên môn Ngữ văn, khoa Khoa học Cơ bản	Thạc sĩ. Quản lý GD, ĐH. SP Ngữ văn	Thạc sĩ
107	Trần Thị Huệ	Nữ	Giáo viên	Giáo viên THPT	KHCB	Giáo viên bộ môn Toán, khoa Khoa học Cơ bản	Thạc sĩ Toán ĐH. SP Toán	Thạc sĩ
108	Nguyễn Tuấn Huy	Nam	Giáo viên	Giáo viên THPT	KHCB	Giáo viên bộ môn Toán, khoa Khoa học Cơ bản	Thạc sĩ. Phương pháp toán sơ cấp; ĐH. KHTN Toán học	Thạc sĩ
109	Trần Thị Quế	Nữ	Giáo viên	Giáo viên THPT	KHCB	Giáo viên bộ môn Địa lý, khoa Khoa học Cơ bản	Cử nhân SP Địa lý	Đại học
110	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nữ	Giáo viên	Giáo viên THPT	KHCB	Giáo viên môn Lịch sử, khoa Khoa học Cơ bản	ĐH. SP Lịch sử	Đại học

TT	Họ và Tên	GT	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị	Vị trí việc làm	Trình độ CM	Trình độ
111	Nguyễn Tiến Thành	Nam	Giáo viên	Giáo viên THPT	KHCB	Giảng viên Bộ môn Toán, khoa Khoa học Cơ bản	Thạc sĩ. Toán, ĐH. Toán	Thạc sĩ
112	Võ Thị Mỹ Thu	Nữ	Giáo viên	Giáo viên THPT	KHCB	Giáo viên Bộ môn Sinh học, khoa Khoa học Cơ bản	Thạc sĩ. Công nghệ sau thu hoạch; Cử nhân sinh học	Thạc sĩ
113	Trịnh Thị Thủy	Nữ	Giáo viên	Giáo viên THPT	KHCB	Giáo viên Bộ môn Lịch sử, khoa Khoa học Cơ bản	Thạc sĩ, Cn Lịch sử đảng	Thạc sĩ
114	Trần Thị Thanh Tú	Nữ	Giáo viên	Giáo viên THPT	KHCB	Giáo viên bộ môn Toán, khoa Khoa học Cơ bản	Thạc sĩ Toán ĐH. Toán	Thạc sĩ
115	Nguyễn Thị Ngọc Vân	Nữ	Giáo viên	Giáo viên THPT	KHCB	Giáo viên môn Hóa học, khoa Khoa học Cơ bản	Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học Bộ môn Hóa học; ĐH. SP hóa học.	Thạc sĩ
116	Lê Quang Vượng	Nam	Giáo viên	Giáo viên THPT	KHCB	Giáo viên môn Ngữ văn, khoa Khoa học Cơ bản	ĐH. SP Ngữ văn	Đại học
117	Lê Nguyễn Thái Vy	Nữ	Giáo viên	Giáo viên THPT	KHCB	Giáo viên môn Ngữ văn, khoa Khoa học Cơ bản	ĐH. SP Ngữ văn	Đại học
118	Nguyễn Thị Tường Vy	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	Đ-ĐT	Giảng viên BM Tin học, Khoa Điện – Điện tử	Thạc sĩ. Khoa học máy tính, ĐH. CNTT	Thạc sĩ
119	Lương Thị Thuý Hằng	Nữ	Trưởng khoa	Giảng viên GDNN lý thuyết	SP-DGKNN	Phó Phụ trách khoa SP& ĐGKNNQG, Giảng viên bộ môn Tin học	Thạc sĩ. Quản trị kinh doanh, ĐH Tin học Sư phạm	Thạc sĩ

TT	Họ và Tên	GT	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị	Vị trí việc làm	Trình độ CM	Trình độ
120	Trần Thị Bình	Nữ	Phó Trưởng khoa	Giảng viên GDNN lý thuyết	SP-DGKNN	Phó Trưởng Khoa SP& ĐGKNNQG	Thạc sĩ. Chính trị học; ĐH. Chính trị học	Thạc sĩ
121	Vũ Thị Thu Hiền	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	SP-DGKNN	Giảng viên bộ môn CT-GD Trung cấp-QPAN, khoa SP& ĐGKNNQG	Thạc sĩ. Triết học, ĐH. Triết học	Thạc sĩ
122	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	Chuyên viên	Chuyên viên	SP-DGKNN	Chuyên viên khoa SP& ĐGKNNQG	ĐH. Địa lý môi trường	Đại học
123	Phạm Đức Oánh	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	SP-DGKNN	Giảng viên bộ môn CT-GD Trung cấp-QPAN, khoa SP& ĐGKNNQG	Thạc sĩ. Chính trị học, ĐH. Giáo dục chính trị	Thạc sĩ
124	Võ Bá Phước	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	SP-DGKNN	Giảng viên bộ môn CT-GD Trung cấp-QPAN, khoa SP& ĐGKNNQG	ĐH. Giáo dục thể chất	Đại học
125	Lê Thị Ngọc Hoa	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	SP-DGKNN	Giảng viên BM Ngoại ngữ, khoa SP& ĐGKNNQG	ĐH ngoại ngữ; ĐH. SPKT Thiết kế thời trang	Đại học
126	Phạm Thị Bích Lũy	Nữ	Phó Trưởng khoa	Giảng viên GDNN lý thuyết	SP-DGKNN	P. Trưởng khoa SP& ĐGKNNQG; Giảng viên BM Ngoại ngữ	Thạc sĩ. Phương pháp Giảng dạy TA, ĐH. SP Anh Văn	Thạc sĩ
127	Trương Hoàng Minh	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	SP-DGKNN	Giảng viên BM Ngoại ngữ, khoa SP& ĐGKNNQG	Thạc sĩ. PP giảng dạy tiếng anh; ĐH. Tiếng Anh, ĐH. Điện lạnh	Thạc sĩ
128	Trịnh Thị Thu Nga	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	SP-DGKNN	Giảng viên BM Ngoại ngữ, khoa SP& ĐGKNNQG	Thạc sĩ Lý luận & PP dạy bộ môn tiếng Anh ĐH. Anh Văn, ĐH. Nga văn	Thạc sĩ

TT	Họ và Tên	GT	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị	Vị trí việc làm	Trình độ CM	Trình độ
129	Nguyễn Thu Trang	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	SP-DGKNN	Giảng viên BM Ngoại ngữ, khoa SP& ĐGKNNQG	Thạc sĩ. Lý luận và PP giảng dạy Tiếng Anh; ĐH. Anh văn	Thạc sĩ
130	Trịnh Phương Uyên	Nữ	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	SP-DGKNN	Giảng viên BM Ngoại ngữ, khoa SP& ĐGKNNQG	Thạc sĩ. Lý luận và PP giảng dạy Tiếng Anh; CN ngôn ngữ Anh	Thạc sĩ
131	Bùi Xuân Vinh	Nam	Giảng viên	Giảng viên GDNN lý thuyết	SP-DGKNN	Giảng viên bộ môn CT-GD Trung cấp-QPAN, khoa SP& ĐGKNNQG	ĐH. Giáo dục thể chất	Đại học
132	Hồ Phước Hoàng	Nam	Giám đốc	Giảng viên GDNN lý thuyết	TTLX	GD TTĐTLX Giảng viên BM CTM-XD	Thạc sĩ. Kỹ thuật, ĐH. Cơ khí	Thạc sĩ
133	Nguyễn Nhạc Thìn	Nam	Trưởng Bộ môn	Giảng viên GDNN lý thuyết	TTLX	Tổ trưởng tổ Giảng viên Lái xe – Trung tâm ĐT Lái xe Ô tô cơ giới, Giảng viên Bộ môn Công nghệ Ô tô	ĐH Kỹ thuật Điện - Điện tử	Đại học
134	Phan Thị Ngọc Thảo	Nữ	Chuyên viên	Kế toán viên	TTLX	Kế toán Trung tâm ĐTLX Ô tô Cơ giới	ĐH. Kế toán	Đại học
135	Trương Vi Bảo	Nam	Giáo viên TH	GV GDNN	TTLX	Gv dạy thực hành LX	CĐ Kỹ thuật tin học	Cao đẳng
136	Nguyễn Bình	Nam	Giáo viên TH	Kỹ thuật viên	TTLX	Gv dạy thực hành LX	CĐ. Công nghệ ô tô	Cao đẳng
137	Hồ Minh Châu	Nam	Giáo viên TH	GV GDNN	TTLX	Gv dạy thực hành LX	Trung cấp Công nghệ ô tô	Trung cấp
138	Bùi Xuân Chung	Nam	Giáo viên TH	GV GDNN	TTLX	Gv dạy thực hành LX	CĐ. Công nghệ ô tô	Cao đẳng

TT	Họ và Tên	GT	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị	Vị trí việc làm	Trình độ CM	Trình độ
139	Đặng Văn Đạt	Nam	Giáo viên TH	GV GDNN	TTLX	Gv dạy thực hành LX	Trung cấp Công nghệ ô tô	Trung cấp
140	Trương Văn Hiền	Nam	Giáo viên TH	GV GDNN	TTLX	Gv dạy thực hành LX	CN, CĐ. Công nghệ ô tô	Cao đẳng
141	Nguyễn Đông Hưng	Nam	Giáo viên TH	Kỹ thuật viên	TTLX	Gv dạy thực hành LX	ĐH. Kinh tế	Đại học
142	Nguyễn Quốc Hưng	Nam	Giáo viên LT	GV GDNN	TTLX	Gv dạy lý thuyết LX	Cử nhân Kỹ thuật ô tô	Đại học
143	Nguyễn Văn Hoài	Nam	Giáo viên TH	GV GDNN	TTLX	Gv dạy thực hành LX	Trung cấp Công nghệ ô tô	Trung cấp
144	Hán Trọng Huyền	Nam	Giáo viên TH	Kỹ thuật viên	TTLX	Gv dạy thực hành LX	CĐ. Công nghệ ô tô	Cao đẳng
145	Phan Văn Khang	Nam	Giáo viên TH	GV GDNN	TTLX	Gv dạy thực hành LX	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Đại học
146	Huỳnh Bửu Nghệ	Nam	Giáo viên TH	Kỹ thuật viên	TTLX	Gv dạy thực hành LX	CĐ. N Công nghệ ô tô	Cao đẳng
147	Nguyễn Minh Nhật	Nam	Giáo viên TH	Kỹ thuật viên	TTLX	Gv dạy thực hành LX	CĐ. Công nghệ ô tô	Cao đẳng
148	Trần Hồ Thục Nhi	Nữ	Chuyên viên	Chuyên viên	TTLX	Chuyên viên	Cử nhân Luật, Cử nhân Nhật Bản học	Đại học
149	Trương Thanh Phú	Nam	Giáo viên LT	GV GDNN	TTLX	Gv dạy lý thuyết LX	Cử nhân Kỹ thuật ô tô	Đại học
150	Nguyễn Văn Quốc	Nam	Giáo viên TH	GV GDNN	TTLX	Gv dạy thực hành LX	Cử nhân Kỹ thuật ô tô	Đại học
151	Đỗ Hoàng Sang	Nam	Giáo viên TH	GV GDNN	TTLX	Gv dạy thực hành LX	Trung cấp Ô tô	Trung cấp
152	Nguyễn Ngọc Tám	Nam	Bảo vệ	Nhân viên bảo vệ	TTLX	Gv dạy thực hành LX	Đại học quân sự	Đại học

TT	Họ và Tên	GT	Chức vụ	Chức danh nghề nghiệp	Đơn vị	Vị trí việc làm	Trình độ CM	Trình độ
153	Nguyễn Ngọc Tuấn	Nam	Giáo viên TH	Kỹ thuật viên	TTLX	Gv dạy thực hành LX	CĐ. Quản trị kinh doanh	Cao đẳng
154	Nguyễn Văn Tuấn	Nam	Giáo viên TH	GV GDNN	TTLX	Gv dạy thực hành LX	Trung cấp văn thư	Trung cấp
155	Hà Ngọc Tùng	Nam	Giáo viên TH	Kỹ thuật viên	TTLX	Gv dạy thực hành LX	CĐ. (KSTH) Công nghệ ô tô	Cao đẳng
156	Trần Huy Tuyên	Nam	Giáo viên TH	Kỹ thuật viên	TTLX	Gv dạy thực hành LX	CĐ. N Công nghệ ô tô	Cao đẳng
157	Vũ Duy Tuyền	Nam	Giáo viên TH	Kỹ thuật viên	TTLX	Gv dạy thực hành LX	CĐ. Quản trị kinh doanh, CĐN Công nghệ ô tô	Cao đẳng
158	Trương Minh Vương	Nam	Giáo viên TH	Kỹ thuật viên	TTLX	Gv dạy thực hành LX	Trung cấp Ô tô	Trung cấp
159	Nguyễn Công Xuân	Nam	Giáo viên TH	Kỹ thuật viên	TTLX	Gv dạy thực hành LX	CĐ. N Công nghệ ô tô	Cao đẳng
160	Nguyễn Nhật Vy	Nữ	Chuyên viên	Chuyên viên	TTLX	Chuyên viên	Cử nhân Luật kinh tế	Đại học
161	Nguyễn Văn Biệt	Nam	Chuyên viên	Chuyên viên	TTLX	Nhân viên	Trung cấp Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	Trung cấp

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 6 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Lực